

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/01/2021

V/v “*Tranh chấp về Hôn nhân và
gia đình - Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Cảnh
2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Công Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Phương Anh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 444/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/12/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bé N, sinh năm 1992; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thới, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú An, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Bé N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T chung

sống vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó kinh tế khó khăn, mâu thuẫn trầm trọng, anh T qua mặt chị không rõ ràng tiền bạc, thường xuyên cãi nhau, tính tình không còn phù hợp, không còn tình cảm với nhau và đã không sống chung từ tháng 7 năm 2020, anh chị cũng có hàn gắn nhưng vẫn không thể chung sống được, nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Văn T trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do chính đáng nên không ghi được ý kiến của anh T và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, căn cứ hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Bé N làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T có địa chỉ: Ấp Phú An, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ để dự phiên Tòa, nhưng

anh T vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh T.

[2] Về nội dung: Chị Trần Thị Bé N và anh Nguyễn Văn T sống chung với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị Trần Thị Bé N, Hội đồng xét xử xét T vợ chồng chị N và anh T chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu, sau đó đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, anh T qua mặt chị không rõ ràng tiền bạc, thường xuyên cãi vã, tính tình không còn phù hợp, không còn tình cảm với nhau và anh chị đã không sống chung từ tháng 7/2020, anh chị cũng có hàn gắn nhưng không được nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh T. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, đã tạo điều kiện cho chị N và anh T hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T đều không đến điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

Về con chung: Không có, nên không xem xét.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Bé N.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bé N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 21/6/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn đã cấp cho chị Trần Thị Bé N và anh Nguyễn Văn T không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Không có.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

Về nợ chung: Ghi nhận chị N và anh T xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì chị N và anh T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0007972 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- **UBND TT Phú Hòa;**
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, V.phòng.

Đinh Thị Thu Hằng

